

Bản án số: 47/2025/HS-ST
Ngày 30-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Trường
Bà Đỗ Mỹ Lil

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lâm Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần T, sinh năm 2000 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Không (đã bị xóa khẩu); nơi ở hiện nay: Ấp D, xã S, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Đặng Hồng Đ; vợ và con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 25/3/2025, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 47/QĐ-TA với thời hạn 16 tháng (đang tạm đình chỉ).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/4/2025 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Nguyễn Thành P, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, tỉnh Tây Ninh.

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã S, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 21/02/2025, Nguyễn Thành P đi đến nhà của bà Trần Phương T2 tại ấp D, xã S, tỉnh Cà Mau, mục đích hỏi thuê nhà vệ sinh cho các thợ hồ sử dụng trong thời gian xây nhà và đi vệ sinh nhờ. Khi đến nơi, thấy nhà bà T2 không khóa cổng, không có người ở nhà, P đi thẳng ra phía sau nhà vệ sinh. Lúc này, Trần T (con nuôi của bà T2) đang uống nước tại quán đối diện thấy P vào nhà không hỏi ai, T liền cầm một cái ly thủy tinh đi theo phía sau P và cả hai cự cãi nhau việc P vào nhà nhưng không hỏi ai. Trần T dùng ly thủy tinh đang cầm chọi P nhưng không trúng, mà trúng vào cửa nhà vệ sinh, T xông đến dùng tay đánh P thì bị P dùng hai tay câu cổ T kéo vào người P, T dùng tay đánh P và vùng vẫy để P buông tay ra, lúc này có bà T2 trong nhà ra nói P buông T ra, thì P buông T ra, liền lúc này T giật lấy cây dao cán bằng cây, mũi bằng, dài khoảng 45cm để trong thùng nhựa lau nhà, cặp bức tường nhà bà T2 cầm trên tay phải, dùng phần cán dao đánh 01 cái trúng mạnh vào vùng đầu của P gây thương tích.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 62/KLTTCT-TTPY của Trung tâm Pháp y tỉnh C ngày 27/3/2025, kết luận đối với Nguyễn Thành P: Vỡ lún sọ thái dương trái kích thước 5,95cm x 4,44cm: 21%; nứt xương chũm trái: 01%; tụ máu ngoài màng cứng, hiện tại không còn hình ảnh tụ máu trên phim CT-Scanner: 05%; dập não xuất huyết thái dương trái, xuất huyết dưới nhện thái dương trái, hiện tại còn hình ảnh tổn thương giảm đậm độ thủy thái dương trái trên phim CT-Scanner kích thước 6,53 x 0,88cm: 31%. Nguyên nhân do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thành P tại thời điểm giám định là 49%.

Về vật chứng: 01 cây dao có chiều dài 48,1cm, cán dao hình tròn bằng gỗ dài 13,6cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 34,5cm; 01 cây kiếm N chiều dài 49cm, phần lưỡi kiếm dài 36,5cm, phần cán bằng kim loại dài 12,5cm; 01 đoạn kim loại, hình trụ tròn, rỗng, chiều dài 26,5cm; 01 (một) vỏ kiếm Nhật bằng gỗ dài 55cm; nhiều mảnh vỡ của ly thủy tinh với nhiều hình dạng và kích thước khác nhau.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Thành P yêu cầu bị cáo Trần T bồi thường số tiền 35.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 08/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cà Mau truy tố bị cáo Trần T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần T từ 07 năm đến 08 năm tù. Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ

ly thủy tinh; áp dụng Điều 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Trần T bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và ban hành các quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Trần T khẳng định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo tự nguyện khai báo; những người tiến hành tố tụng không ép cung, mớm cung, bức cung và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cà Mau đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 21/02/2025, Nguyễn Thành P đi đến nhà của bà Trần Phương T2, thấy nhà không khóa cổng, không có người ở nhà nên P đi thẳng ra phía sau nhà vệ sinh. Bị cáo Trần T đang uống nước tại quán đối diện thấy P vào nhà không hỏi ai, T liền cầm một cái ly thủy tinh đi theo phía sau P và cả hai cự cãi nhau việc P vào nhà nhưng không hỏi ai. Trần T dùng ly thủy tinh đang cầm chơi P nhưng không trúng, mà trúng vào cửa nhà vệ sinh, T xông đến dùng tay đánh P thì bị P dùng hai tay câu cổ T kéo vào người P, T dùng tay đánh P và vùng vẫy để P buông tay ra, lúc này có bà T2 trong nhà ra nói P buông T ra, thì P buông T ra. Liền lúc này bị cáo T giật lấy cây dao chiều dài 48,1cm, cán dao hình tròn bằng gỗ dài 13,6cm (cán có khoen bằng kim loại, phần ngoài cùng của cán có khoen bằng kim loại), lưỡi dao bằng kim loại dài 34,5cm là hung khí nguy hiểm cầm trên tay phải, dùng phần cán dao đánh 01 cái trúng mạnh vào vùng đầu của P gây thương tích. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 62/KLTTCT-TTPY của Trung tâm Pháp y tỉnh C ngày 27/3/2025 kết luận đối với Nguyễn Thành P: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 49%.

[3] Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần T phạm tội “Có ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần T dùng phần cán dao bằng gỗ có khoen bằng kim loại, chiều dài dao khoảng 45cm đánh 01 cái trúng mạnh vào vùng đầu của bị hại là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị hại trái pháp luật. Hành vi của bị cáo còn tác động trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần T là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi của bị cáo là nguy hiểm, nhưng vì xem thường sức khỏe, tính mạng của bị hại nên bất chấp chế tài hình sự để cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm đạt được mục đích gây thương tích đối với bị hại dẫn đến hậu quả gây tổn thương cơ thể bị hại P tỷ lệ 49% là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo Trần T gây ra. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật; đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo Trần T tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo Trần T có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thành P yêu cầu bị cáo Trần T bồi thường số tiền 35.000.000 đồng. Bị cáo Trần T thống nhất và tự nguyện bồi thường cho bị hại các khoản chi phí điều trị, ăn uống, tổn hại về sức khỏe và mất thu nhập tổng số tiền 35.000.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo tương ứng với mức yêu cầu bồi thường của bị hại Nguyễn Thành P, tương xứng với thiệt hại thực tế do hành vi của bị cáo gây ra và không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Buộc bị cáo Trần T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 35.000.000 đồng, trừ số tiền khắc phục hậu quả mà bị hại đã nhận, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 32.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với nhiều mảnh vỡ của ly thủy tinh với nhiều hình dạng và kích thước khác nhau hiện nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 cây dao có chiều dài 48,1cm, cán dao hình tròn bằng gỗ dài 13,6cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 34,5cm (mũi bằng, lưỡi dao có một bề bén, nơi rộng nhất của lưỡi dao 6,5cm, lưỡi dao dính liền với cán, phần nối giữa lưỡi và cán có khoen bằng kim loại, phần ngoài cùng của cán có khoen bằng kim loại); 01 cây kiếm Nhật chiều dài 49cm, phần lưỡi kiếm dài 36,5cm, phần cán bằng kim loại dài 12,5cm; 01 đoạn kim loại, hình trụ tròn, rỗng, chiều dài 26,5cm; 01 (một) vỏ kiếm Nhật bằng gỗ dài 55cm. Các vật chứng và đồ vật thu giữ này, Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra làm rõ hành vi “Tàng trữ,

sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” để xử lý theo Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số: 7153/QĐ-VPCQCSĐT ngày 22/8/2025 nên Hội đồng xét xử không xử lý vật chứng nêu trên trong vụ án này.

[8] Đối với hành vi của Lữ Khắc G cầm kiếm N đi ra sau khi bị cáo Trần T đã gây thương tích cho P xong và quá trình bị cáo Trần T gây thương tích đối với bị hại không có bàn bạc, rủ rê, lôi kéo, phân công nhiệm vụ từ trước nên G không có tính chất đồng phạm. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với G trong vụ án này là có căn cứ.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần T phải chịu án phí hình sự 200.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch là 1.600.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt bị cáo Trần T **07 (bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 4 năm 2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần T có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Thành P tổng số tiền là 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng, trừ số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả tại Biên lai thu tiền số 0002729 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Cà Mau (bà Trần Phương T2 nộp thay). Buộc bị cáo Trần T phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thành P số tiền 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng.

Kể từ ngày bị hại Nguyễn Thành P có đơn yêu cầu thi hành, nếu bị cáo Trần T không tự nguyện thi hành xong, thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng N1 công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ của ly thủy tinh với nhiều hình dạng và kích thước khác nhau (đã chuyển cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Cà Mau quản lý).

5. Về án phí: Bị cáo Trần T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Trần T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Nguyễn Thành P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Cà Mau;
- Phân Trại tạm giam khu vực Trần Văn Thời;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Dương Minh Út